BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KE94077: THƯƠNG MẠI DI ĐỘNG
(MOBILE COMMERCE)

I. Thông tin về học phần

- Học kỳ: 5
- Số tín chỉ: **03 (Lý thuyết: 03 - Thực hành: 0 – Tự học: 06)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  + Nghe giảng lý thuyết trên lớp: 30 tiết
  + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 15 tiết
- Tự học: 135 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - Bộ môn: Marketing
  - Khoa: Kế toán và Quản trị kinh doanh
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương □		Cơ sở ngành □		Chuyên ngành 1 □		Chuyên ngành … □	
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc ☒	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □

- Học phần học song hành: Không
- Học phần tiên quyết: Nguyên lý Thương mại điện tử - KQ03331
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh □ Tiếng Việt ☒

II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

Mục tiêu: Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên ngành thương mại điện tử những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về các hoạt động thương mại trên nền di động, diễn ra trong điều kiện nhất thể hóa trong các thiết bị điện tử như điện thoại di động, PDA, và mở rộng tất yếu của băng thông rộng hiện nay. Đồng thời, học phần đi sâu làm rõ xu hướng phát triển của thương mại điện tử, sự tương đồng và khác biệt của hoạt động thương mại di động với các hoạt động thương mại điện tử khác; cách thức vận hành thương mại điện tử trên nền tảng di động và thanh toán điện tử phổ biến nhất hiện nay. Bên cạnh đó, học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về nền tảng tạo lập, các ứng dụng tiêu biểu nhất của thương mại di động trong các lĩnh vực kinh doanh khác nhau. Bên cạnh đó, học phần nhằm tăng cường cho người học các kỹ năng như làm việc nhóm, thuyết trình, sử dụng máy tính, và nâng cao năng lực tự chủ, trách nhiệm xã hội.

Kết quả học tập mong đợi của học phần:

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT									
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10
KE94077	Thương mại di động	P	R	R	P	P		P	I	P	P
		CĐR11	CĐR 12								
		P	I								

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Giải thích một số khái niệm thuộc bản chất của thương mại di động, sự khác nhau giữa thương mai điện tử và thương mại di động, hạn chế và những đặc điểm cơ bản của thương mại di động	CĐR2, CĐR 3
K2	Vận dụng các kiến thức cơ bản để nghiên cứu các ứng dụng của thương mại điện tử trong marketing, những vấn đề liên quan đến ứng dụng, bảo mật và thanh toán trong thương mại di động	CĐR2
K3	Phân tích các rủi ro trong thương mại di động	CĐR2, CĐR3
Kỹ năng		
K4	Xác định vấn đề và đề xuất phương án giải quyết các tình huống rủi ro trong ứng dụng, bảo mật và thanh toán trong thương mại di động	CĐR10
K5	Sử dụng máy tính để tìm kiếm thông tin chuyên môn và soạn báo cáo thuyết trình	CĐR7
K6	Tổ chức và phối hợp thực hiện các hoạt động trong nhóm	CĐR4
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K7	Tăng cường thói quen chủ động trong công việc và ý thức học tập suốt đời.	CĐR12
K8	Tuân thủ các quy tắc và đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm với môi trường và xã hội.	CĐR11

III. Nội dung tóm tắt của học phần

KE94077. Thương mại di động (Mobile commerce). (3TC: 3 – 0 - 6).

Mô tả vắn tắt nội dung: Học phần này bao gồm Tổng quan về thương mại di động, Cơ sở hạ tầng của thương mại di động, Các ứng dụng tiêu biểu của thương mại di động, Bảo mật trong thương mại di động, Thanh toán trong thương mại di động

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy:

Thuyết giảng

Viết tiểu luận và/hoặc báo cáo chuyên đề theo nhóm

Thảo luận, hỏi đáp

2. Phương pháp học tập: Học đi đôi với hành (learning by doing)

Đọc và chuẩn bị bài trước khi lên lớp

Nghe giảng

Báo cáo chuyên đề hoặc viết tiểu luận

Tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi

Làm việc nhóm

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên đăng ký học phần này phải tham dự các tiết học trên lớp, số tiết học vắng tối đa không quá 1/3 tổng số giờ lên lớp lý thuyết.

- Chuẩn bị cho bài học: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc tài liệu khi giảng viên yêu cầu.

- Tiểu luận và báo cáo chuyên đề: Sinh viên được phân chia thành các nhóm, chuẩn bị bài tiểu luận hoặc báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên. Các sinh viên trong một nhóm phải cùng nhau chuẩn bị nội dung và trả lời câu hỏi (nếu có).

- Thi giữa kỳ: Sinh viên phải tham dự 01 bài kiểm tra giữa kỳ

- Thi cuối kì: Sinh viên phải tham dự 01 bài kiểm tra cuối kỳ

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Rubric	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)	Tuần
Đánh giá quá trình			
Rubric 1: Tham dự lớp	K1, K2, K3, K7, K8	10	Cả kỳ
Rubric 2: Làm việc nhóm	K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8	Để tính điểm cho cá nhân	Cả kỳ
Rubric 3: Tiểu luận nhóm	K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8	30	Cuối kỳ
Hoặc Rubric 4: Seminar nhóm	K2,K3, K4, K5, K6, K7, K8	30	Cả kỳ
Hoặc Rubric 5: Thi giữa kỳ	K1, K2, K5, K6, K7, K8	30	Giữa kỳ
Đánh giá cuối kì			
Rubric 6: Thi cuối kì	K1, K2, K3	60	Theo lịch thi HV

Ghi chú: Tuỳ từng kỳ học hay giảng viên dạy mà sử dụng Rubric 3 hoặc Rubric 4 hoặc Rubric 5 để đánh giá điểm tiến trình

Các rubric đánh giá

Rubric 1: Đánh giá tham dự lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5-10 điểm	Khá 6,5-8,4 điểm	Trung bình 4-6,4 điểm	Kém 0-3,9 điểm
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Tham dự 75% buổi học trở lên	Tham dự từ 50 -75% buổi học	Tham dự từ 30 -50% buổi học	Tham dự dưới 30% buổi học

Rubric 2: Làm việc nhóm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5-10 điểm	Khá 6,5-8,4 điểm	Trung bình 4-6,4 điểm	Kém 0-3,9 điểm
Thời gian tham gia họp nhóm	15	Chia đều cho số lần họp nhóm			
Thái độ tham gia	15	Tích cực kết nối các thành viên trong nhóm	Kết nối tốt với thành viên khác	Có kết nối nhưng đôi khi còn lơ là, phải nhắc nhở	Không kết nối
Ý kiến đóng góp	20	Sáng tạo/rất hữu ích	Hữu ích	Tương đối hữu ích	Không hữu ích
Thời gian giao nộp sản phẩm	20	Đúng hạn	Trễ ít, không gây ảnh hưởng đến chất lượng chung	Trễ nhiều, có gây ảnh hưởng đến chất lượng chung nhưng có thể khắc phục	Không nộp/Trễ gây ảnh hưởng lớn đến chất lượng chung, không thể khắc phục
Chất lượng sản phẩm giao nộp	30	Sáng tạo/Đáp ứng tốt yêu cầu của nhóm	Đáp ứng khá tốt yêu cầu của nhóm	Đáp ứng một phần yêu cầu của nhóm, có điều chỉnh theo góp ý	Không sử dụng được

Cách sử dụng:

- GV giải thích Rubric cho tất cả SV trước khi tổ chức SV làm việc nhóm
- Mỗi SV được nhóm đánh giá theo các tiêu chí của Rubric này. Cuối kỳ, nhóm trưởng tập hợp điểm của từng thành viên, ký xác nhận và gửi lại cho GV. SV vắng buổi họp đánh giá của nhóm xem như không có ý kiến về kết quả đánh giá. SV vắng buổi họp đánh giá của nhóm xem như không có ý kiến về kết quả đánh giá.
- GV chấm điểm bài làm của nhóm và căn cứ vào kết qủa đánh giá của nhóm về mỗi SV để tính thành điểm riêng của SV.

Điểm cá nhân = Điểm bài làm của nhóm x Kết quả nhóm đánh giá cá nhân

(Ghi chú: qui thành %)

Rubric 3. Đánh giá tiểu luận nhóm

Tiêu chí	Trọng số %	Tốt 8,5-10 điểm	Khá 6,5-8,4 điểm	Trung bình 4-6,4 điểm	Kém 0-3,9 điểm

Cấu trúc		05	Cân đối, hợp lý	Khá cân đối, hợp lý	Tương đối cân đối, hợp lý	Không cân đối, thiếu hợp lý
Nội dung	Nêu vấn đề	10	Phân tích rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích khá rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích tương đối rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích chưa rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề
	Nền tảng lý thuyết	10	Trình bày quan điểm lý thuyết phù hợp	Trình bày quan điểm lý thuyết khá phù hợp	Trình bày quan điểm lý thuyết tương đối phù hợp	Trình bày chưa rõ quan điểm lý thuyết phù hợp
	Các nội dung thành phần	40	Thực hiện được rất đầy đủ và rõ ràng các mục tiêu nghiên cứu đề ra, có số liệu minh hoạ phong phú	Thực hiện được khá đầy đủ và rõ ràng các mục tiêu nghiên cứu đã đề ra, có số liệu minh hoạ khá phù hợp	Thực hiện được tương đối đầy đủ các mục tiêu nghiên cứu đã đề ra, số liệu tương đối đầy đủ	Chưa thực hiện đầy đủ các mục tiêu nghiên cứu đề ra, không có số liệu minh hoạ hợp lý
	Lập luận	10	Hoàn toàn chặt chẽ, logic	Khá chặt chẽ, logic; còn sai sót nhỏ không gây ảnh hưởng	Tương đối chặt chẽ, logic; có phần chưa đảm bảo gây ảnh hưởng	Không chặt chẽ, logic
Kết luận		15	Phù hợp và đầy đủ	Khá phù hợp và đầy đủ	Tương đối phù hợp và đầy đủ	Không phù hợp và đầy đủ
Hình thức trình bày (font chữ, căn lề, fomat…)	Format	05	Nhất quán về format trong toàn bài	Vài sai sót nhỏ về format	Vài chỗ không nhất quán	Rất nhiều chỗ không nhất quán
	Lỗi chính tả	05	Không có lỗi chính tả	Một vài lỗi nhỏ	Lỗi chính tả khá nhiều	Lỗi rất nhiều và do sai chính tả và typing cẩu thả

Rubric 4: Đánh giá báo cáo chuyên đề seminar (bài làm theo nhóm)

Tiêu chí	**Trọng số (%)**	**Mức chất lượng**			
		Tốt **8.5 – 10 điểm**	**Khá** **6.5 – 8.4 điểm**	**Trung bình** **4.0 – 6.4 điểm**	**Kém** **0 – 3.9 điểm**
Nội dung	40	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
	10	Mạch lạc, rõ ràng	Khá mạch lạc, rõ ràng	Tương đối rõ ràng	Thiếu rõ ràng

Trình bày báo cáo	10	Lập luận có căn cứ khoa học và logic vững chắc	Lập luận có căn cứ khoa học và logic nhưng còn một vài sai sót nhỏ	Lập luận có chú ý đến sử dụng căn cứ khoa học và tuân theo logic nhưng còn một vài sai sót quan trọng	Lập luận không có căn cứ khoa học và logic
Tương tác với người nghe	10	Tương tác bằng mắt, cử chỉ tốt	Tương tác bằng mắt, cử chỉ khá tốt	Tương tác bằng mắt, cử chỉ tương đối tốt, còn vài sai sót nhỏ	Không có tương tác bằng mắt và cử chỉ/sai sót lớn trong tương tác
	10	Các câu hỏi được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng	Trả lời đúng đa số các câu hỏi đặt đúng và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng đa số các câu hỏi đặt đúng, phần chưa nêu được định hướng phù hợp	Trả lời sai đa số các câu hỏi đặt đúng
Sự phối hợp trong nhóm	20	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	Nhóm có phối hợp khi báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ	Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời	Không thể hiện sự kết nối trong nhóm

Rubric 5: Đánh giá giữa kì

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMĐ của môn học được đánh giá
Chương 1	Chỉ báo 1: Tổng quan về thương mại di động	K1
Chương 2	Chỉ báo 2: Cơ sở hạ tầng của thương mại di động	K2
Chương 3	Chỉ báo 3: Các ứng dụng tiêu biểu của thương mại di động	K2
Chương 4	Chỉ báo 4: Bảo mật trong thương mại di động	K3
Chương 5	Chỉ báo 5: Thanh toán trong thương mại di động	K3

Rubric 6: Đánh giá cuối kì

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMĐ của môn học được đánh giá
Chương 1	Chỉ báo 1: Tổng quan về thương mại di động	K1
Chương 2	Chỉ báo 2: Cơ sở hạ tầng của thương mại di động	K2

Chương 3	Chỉ báo 3: Các ứng dụng tiêu biểu của thương mại di động	K2
Chương 4	Chỉ báo 4: Bảo mật trong thương mại di động	K3
Chương 5	Chỉ báo 5: Thanh toán trong thương mại di động	K3

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- *Nộp bài tập chậm:* Sinh viên phải tham gia đầy đủ, đúng tiến độ các yêu cầu của giảng viên. Tất cả các trường hợp nộp bài muộn so thời hạn đưa ra đều bị trừ điểm, tuỳ tính chất của bài làm và thời gian nộp muộn mà bị trừ từ 10-90% điểm.

- *Tham dự các bài thi, tiểu luận hay seminar trực tuyến*: Sinh viên không tham gia làm tiểu luận hay báo cáo chuyên đề seminar, không dự thi đều bị không điểm (điểm 0)

- *Thời gian tham gia lớp học*: Nếu nghỉ quá 1/3 số buổi học trên lớp, sinh viên sẽ không được dự thi cuối kỳ

- *Yêu cầu về đạo đức*: Sinh viên cần có thái độ học tập nghiêm túc, vào lớp đúng giờ và không làm việc riêng trong lớp; không được có hành vi gian lận trong học tập như copy bài bạn, sử dụng tài liệu trong khi thi; giao tiếp đúng mực

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* Giáo trình:

Nguyễn Văn Minh và các tác giả (2014). Giáo trình Thương mại di động. Nhà Xuất bản Thống kê, Hà Nội.

Elliot. G & Phillips. N (2004). Mobile Commerce and Wireless Computing Systems, Pearson Education Limited. Dorchester.

* Các tài liệu khác:

Jeanne Hopkins and Jamie Turner (2012). Go mobile: Location-based, apps, mobile-optimized ad compaigns, 2D codes and other mobile strategies to grow your business. Wiley.

Kalakota, Ravi (2002). M-business. McGraw-Hill. New York.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1,2,3	***Chương 1: Tổng quan về Thương mại di động***	
	***A/* Các nội dung chính trên lớp:** *(9 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết:** *(7 tiết)* 1.1 Lịch sử phát triển của các hệ thống truyền thông tin di động 1.2 Một số khái niệm và bản chất của thương mại di động 1.3 Sự khác nhau giữa thương mại di động và thương mại điện tử 1.4 Các hạn chế và đặc điểm cơ bản của thương mại di động 1.5 Vai trò của Internet với thương mại di động **Nội dung semina/thảo luận:** *(2 tiết)* Phân biệt sự khác nhau giữa thương mại di động và thương mại điện tử Vai trò của Internet trong thương mại di động và thương mại điện tử	K1, K4, K5, K6, K7,

	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(18 tiết)* Tìm hiểu về quá trình phát triển thương mại di động trong bối cảnh hội nhập giữa công nghệ thông tin và truyền thông	K4, K5, K6, K8
4,5,6	***Chương 2: Cơ sở hạ tầng của thương mại di động***	
	***A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:** *(9 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết:** *(7 tiết)* 2.1 Các mạng truyền thông không dây 2.1.1 Mạng chuẩn Wireless LAN 2.1.2 Mạng khu vực không dây Wireless LAN 2.1.3 Mạng không dây diện rộng Wireless LAN 2.2 Các phần mềm điều khiển của thương mại di động 2.2.1 Hệ điều hành di động 2.2.2 Giao diện người dùng 2.2.3 Trình duyệt micro 2.2.4 Ngôn ngữ đánh dấu 2.3 Các phần cứng của thương mại di động 2.3.1 Thiết bị di động 2.3.2 Trạm phát sóng – BTS 2.3.3 Trung tâm điều khiển trạm sóng BSC 2.3.4 Trung tâm chuyển mạch di động 2.3.5 Thẻ nhận dạng người đăng ký 2.4 Các dịch vụ cơ bản của thương mại di động 2.4.1 Dịch vụ tin nhắn SMS 2.4.2 Dịch vụ tin nhắn EMS 2.4.3 Dịch vụ tin nhắn MMS 2.4.4 Dịch vụ hỗ trợ giọng nói 2.4.5 Dịch vụ GPRS 2.4.6 Dịch vụ thư tín điện tử 2.4.7 Dịch vụ GPS 2.4.8 Dịch vụ ví thanh toán **Nội dung semina/thảo luận:** *(2 tiết)* Các dịch vụ của thương mại di động ở Việt Nam	K1, K4, K5, K6, K7,
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(18 tiết)* Tìm hiểu cơ sở hạ tầng của thương mại di động tại Việt Nam	K4, K5, K6, K8
7,8,9	***Chương 3: Các ứng dụng tiêu biểu của thương mại di động***	
	***A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:** *(9 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết:** *(7 tiết)* 3.1 Toàn cảnh các ứng dụng của thương mại di động 3.2 Các ứng dụng của thương mại di động trong lĩnh vực ngân hàng 3.2.1 Tài khoản di động 3.2.2 Trung gian môi giới di động 3.2.3 Thông tin tài chính di động	K1, K4, K5, K6, K7,

	3.3 Các ứng dụng của thương mại di động trong lĩnh vực giải trí 3.4 Các dịch vụ thông tin di động 3.5 Các ứng dụng của thương mại di động trong marketing 3.5.1 Marketing trực tiếp hướng đối tượng 3.5.2 Tổ chức sự kiện trên di động 3.5.3 Cung cấp bản tin di động 3.6 Các ứng dụng của thương mại di động trong lĩnh vực mua sắm 3.6.1 Cung cấp thông tin về sản phẩm dịch vụ 3.6.2 Mua sắm phục vụ tiêu dùng cá nhân B2C 3.7 Các ứng dụng của thương mại di động trong lĩnh vực bán vé **Nội dung semina/thảo luận:** *(2 tiết)* Marketing trực tiếp trong thương mại di động	
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(18 tiết)* Các ứng dụng tiêu biểu của thương mại di động trên thế giới	K4, K5, K6, K8
10,11,12	***Chương 4: Bảo mật trong thương mại di động***	
	***A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:** *(9 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết:** *(6 tiết)* 4.1 Một số rủi ro và các vấn đề đặt ra đối với bảo mật trong thương mại di động 4.2 Các khía cạnh khác nhau của bảo mật trong thương mại di động 4.2.1 Quyền truy cập 4.2.2 Các vấn đề bảo mật mạng không dây 4.2.3 Các chính sách bảo mật 4.3 Các phương pháp để bảo mật trong thương mại di động 4.3.1 Mã hóa 4.3.2 Mô hình hybrid system và session key 4.3.3 Phương pháp thỏa thuận khóa Diffiel - Hellman 4.4 Bảo mật trong mạng 3G 4.4.1 Vai trò của người dùng 4.4.2 Vai trò của cơ sở hạ tầng 4.4.3 Giao thông mạng 4.4.4 Những kẻ xâm nhập 4.4.5 Các bên ngoại tuyến 4.4.6 Giao diện radio 4.4.7 Các thiết bị đầu cuối di động 4.4.8 Giao diện dây nối 4.4.9 Lỗ hổng an ninh **Nội dung semina/thảo luận:** *(3 tiết)* Môi trường người sử dụng và yêu cầu tránh lỗ hổng an ninh trong thương mại di động	K2, K4, K5, K6, K7
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(18 tiết)* Các vấn đề và chính sách liên quan đến bảo mật mạng không dây trong thương mại di động	K4, K5, K6

13,14,15	*Chương 5: Thanh toán trong thương mại di động*	
	A/ **Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:** *(9 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết:** *(7 tiết)* 5.1 Các yêu cầu của một hệ thống thanh toán di động 5.1.1 Công tác phối hợp giữa hệ thống ngân hàng và hệ thống cung cấp dịch vụ di động 5.1.2 Truyền tải dữ liệu nhanh chóng, thông suốt 5.1.3 Đảm bảo bí mật dữ liệu truy cập 5.2 Các cách thức trong thanh toán thương mại di động 5.2.1 Hóa đơn trả sau 5.2.2 Tạo tài khoản trả trước 5.2.3 Sử dụng thẻ thanh toán 5.2.4 Thanh toán qua ngân hàng 5.2.5 Ví điện tử 5.2.6 NFC **Nội dung semina/thảo luận:** *(2 tiết)* Phối hợp giữa ngân hàng và các nhà cung cấp dịch vụ mạng di động trong thanh toán thương mại	K2, K4, K5, K6, K7
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(18 tiết)* Tìm hiểu và tổng hợp các hình thức thanh toán trong thương mại di động ở Việt nam	K4, K5, K6, K8

X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần:
  + Phòng học cần được trang bị đầy đủ ánh sáng, 01 máy tính, và đường truyền Internet tốt
  + Sinh viên nghỉ học quá 15 tiết trên lớp sẽ không được dự thi kết thúc học phần.
  + Sinh viên cần chuẩn bị bài và tham gia làm việc nhóm theo yêu cầu của giảng viên.

Hà nội, ngày tháng năm 2024

TRƯỞNG BỘ MÔN	**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**
(Ký và ghi rõ họ tên)	**(Ký và ghi rõ họ tên)**
Trần T. T. Hường	Nguyễn Trọng Tuyến
TRƯỞNG KHOA	**KT. GIÁM ĐỐC**
(Ký và ghi rõ họ tên)	(Ký và ghi rõ họ tên)
Đỗ Quang Giám	PHÓ GIÁM ĐỐC Phạm Văn Cường

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách môn học

Họ và tên: Nguyễn Trọng Tuynh	Học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Marketing, Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh	Điện thoại liên hệ: 0978969959
Email: trongtuynh89@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/vi/
Cách liên lạc với giảng viên:	Qua email hoặc gặp mặt trực tiếp tại văn phòng bộ môn (thống nhất lịch gặp qua email hoặc điện thoại trước)

Họ và tên: Chu Thị Kim Loan	Học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Marketing, Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh	Điện thoại liên hệ: 076 6117968
Email: chuloan@yahoo.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/vi/
Cách liên lạc với giảng viên:	Qua email hoặc gặp mặt trực tiếp tại văn phòng bộ môn (thống nhất lịch gặp qua email hoặc điện thoại trước)